

Số: 914 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0830.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : KTV. Sang

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 15/10/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 15/10/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	16/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,34	0,3 - 0,5	16/10/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	12,00	250,00	16/10/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	240,00	300,00	16/10/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,96	2	16/10/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	3,62	15	16/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,06	0,3	16/10/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/10/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,44	50	16/10/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,02	3	16/10/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,50	6,5 - 8,5	16/10/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,15	0,3	16/10/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	106,8	250	16/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

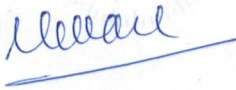
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0830.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM



ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 10 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCI. Phạm Minh Luân

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9208 - 12014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
2	Escherichia coli (E. coli) (CFU/100ml)	ISO 9208 - 12014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
3	Chỉ số mesophilic (mg/L)	TCVN 6150 - 1996 (*)	0,48	0,5	16/10/2019
4	Clorua (mg/L)	SMEW 4500 - Cl- F-2012	0,34	0,3 - 0,5	16/10/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEW 4500 - Cl- F-2012	12,00	250,00	16/10/2019
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEW 2300 - 2012 (*)	240,00	300,00	16/10/2019
7	Chỉ số pH	SMEW 2130B - 2012	0,96	5	16/10/2019
8	Chỉ số màu (màu sắc) (TCU)	SMEW 2130C - 2012 (*)	3,62	15	16/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,08	0,3	16/10/2019
10	Mủ vi	Cảm quan	Không có mủ vi	Không có mủ vi là	16/10/2019
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 6150 - 1996 (*)	1,44	50	16/10/2019
12	Nitrit (mg/L)	SMEW 4500 N-2-B - 2012 (*)	0,03	0,5	16/10/2019
13	pH	TCVN 6150 - 1996 (*)	6,50	6,5 - 8,5	16/10/2019
14	Chỉ số độ cứng (mg/L)	SMEW 4500 Ca - B - 2012	0,15	0,3	16/10/2019
15	Sulfat (mg/L)	SMEW 4500 S - 2012	106,8	250	16/10/2019

Số: 915 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0831.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Người lấy mẫu : KTV. Sang
Địa điểm lấy mẫu : Huyện Uy Long Phú, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 15/10/2019
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 15/10/2019
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	16/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	16/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,36	0,3 - 0,5	16/10/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,66	2	16/10/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	2,89	15	16/10/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/10/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,17	0,3	16/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Ths. Quách Vĩnh Thuận

Ths. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 10 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKI. Phan Minh Luân